TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-VDS	*Yên Bái, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Hòa

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-VDS ngày 22-07-2019 về việc " Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2019/QĐST-VDS ngày 18-09-2019, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu: Ông Trịnh Ngọc H1 – sinh năm 1958. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 04, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị H2 – sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 04, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ông Trịnh Nguyên H3 – sinh năm 1944. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Đ, Tổ 03, phường Y, thành phố Y , tỉnh Yên Bái.

Ông Trịnh Ngọc H4 – sinh năm 1945. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 082, đường T, tổ 33, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bà Trịnh Thị H5 - sinh năm 1946. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 527, đường Đ,Tổ 04, phường Y, thành phố Y , tỉnh Yên Bái.

Bà Trịnh Thị H6 – sinh năm 1955. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bà H6 ủy quyền cho ông Trịnh Ngọc H1.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 19-07-2019, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu ông Trịnh Ngọc H1 trình bày:

Gia đình ông Trịnh Ngọc H1 – sinh năm 1958 có 05 anh chị em là : Ông Trịnh Nguyên H3 – sinh năm 1944; Ông Trịnh Ngọc H4 – sinh năm 1945; Bà Trịnh Thị H5 –sinh năm 1946; Bà Trịnh Thị H6 –sinh năm 1955 và em gái út là Trịnh Thị H2 – sinh năm 1964. Trong đó có em gái út Trịnh Thị H2 bị bệnh từ nhỏ - khó khăn trong nhận thức, không thể tự ý thức được mọi việc diễn ra xung quanh, bà H2 chỉ có thể nhận biết được những người thân trong gia đình và làm các công việc vệ sinh cá nhân. Bà H2 đang sinh sống cùng với ông H1 tại Tổ 4 (cũ là tổ 19) phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái từ năm 1979 đến nay. Bà H2 đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng cho người tàn tật. Nay ông H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tuyên bố một người mất năng lực hành vi đối với bà Trịnh Thị H2.

Cùng với yêu cầu của mình, ông H1 cung cấp cho Tòa án: Sơ yếu lý lịch; Bản sao: Chứng minh nhân dân Trịnh Ngọc H1, sổ hộ khẩu, sổ lĩnh tiền trợ cấp; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, Giấy ủy quyền của ông Trịnh Nguyên H3; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, Giấy ủy quyền của bà Trịnh Thị H5; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, Giấy ủy quyền của bà Trịnh Thị H6; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của ông Trịnh Ngọc H4. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Bà H6 và ông H4, Bà H6, ông H4 cùng nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trịnh Thị H2 mất năng lực hành vi dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũng đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai để tiến hành lấy lời khai của ông Trịnh Ngọc H4 theo số quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 23/2019/QĐUTTA

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 24/2019/QĐ-TCGĐ ngày 13-08-2019, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc thực hiện giám định sức khỏe tâm thần để đánh giá năng lực hành vi dân sự đối với bà Trịnh Thị H2.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 28/2019/SKTT ngày 20-8-2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Trịnh Thị H2, sinh năm 1964 bị hội chứng Down/ Chậm phát triển tâm thần nặng (chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần hành vi – F72). Hiện tại: Trịnh Thị H2 mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, ông H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu, không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Căn cứ các điều 22 Bộ luật dân sự; các điều 149, 367,370, 372 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trịnh Ngọc H1. Tuyên bố bà Trịnh Thị H2 là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông H1 phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của Bà Trịnh Thị H2 là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hiện nay, Bà H2 đang cư trú tại Tổ 4 (cũ là tổ 19), phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định điểm a khoản 2 điều 35 và điểm a khoản 2 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Do yêu cầu của ông H1 liên quan đến quyền dân sự về nhân thân của cá nhân, nên không áp dụng thời hiệu yêu cầu.

[2] Về nội dung việc dân sự: Bà Trịnh Thị H2 bị mắc bệnh từ nhỏ nên khó khăn trong việc nhận thức mọi việc xung quanh, chỉ có thể nhận ra anh chị em trong nhà và làm các công việc về sinh cá nhân. Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 28/2019/SKTT ngày 20-8-2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Trịnh Thị H2, sinh năm 1964 bị hội chứng Down/ Chậm phát triển tâm thần nặng (chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần hành vi – F72). Hiện tại: Trịnh Thị H2 mất năng lực hành vi dân sự.

Nay ông H1 yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trịnh Thị H2 là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông H1 cùng các tài liệu ông H1 nộp kèm theo: Sổ lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng và kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 28/2019/SKTT ngày 20-8-2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H1 về tuyên bố bà Trịnh Thị H2 mất năng lực hành vi dân sự.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông H1 phải nộp lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, các điều 149, 361, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 22 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Ngọc H1.

Tuyên bố: Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 04 (cũ là tổ 19), phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Ông Trịnh Ngọc H1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005007 ngày 22-07-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Ông H1 đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Ông Trịnh Ngọc H1, bà Trịnh Thị H6 được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Trịnh Ngọc H4, ông Trịnh Nguyên H3 và bà Trịnh Thị H5 vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ được tống đạt quyết định.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSTP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thế Hòa